

Số: **02**/2019/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **30** tháng **01** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phối hợp quản lý nhà nước
về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 83/TTr-SKH-CN ngày 23 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019 và thay thế Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KH-CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH**Phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm,
hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0.21/2019/QĐ-UBND
ngày 30.tháng 04. năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Những nội dung khác không có trong Quy định này, được thực hiện theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ chuyên môn và chế độ bảo mật đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan.
2. Kết quả phối hợp hoạt động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp.
3. Tôn trọng, hợp tác chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
4. Công tác phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp; tránh chồng chéo, trùng lặp bảo đảm không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.
6. Đảm bảo thời gian thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo yêu cầu.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản cho cơ quan liên quan về những nội dung sau đây:

a) Kết quả thực hiện các đề án, chương trình và kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mỗi bên (ngay từ đầu năm);

b) Sản phẩm, hàng hóa có chất lượng không phù hợp so với tiêu chuẩn công bố áp dụng, tiêu chuẩn được sử dụng để công bố hợp chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Kết quả xử lý đối với trường hợp sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng, hàng giả.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch phối hợp.

3. Cử cán bộ tham gia trực tiếp vào các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Thông báo, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật; đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Tổ chức, triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Tổ chức triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, trao đổi cung cấp thông tin về các nội dung có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giữa các sở, ban, ngành, địa phương.

6. Xây dựng mạng lưới và liên kết hoạt động giữa các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ủy ban nhân dân cấp huyện, xã

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương theo quy định tại Khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

số Điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp của Ủy ban nhân tỉnh tại Quyết định Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian hiệu lực;

c) Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo các nội dung được quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Quy định này.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp của Ủy ban nhân tỉnh tại Quyết định Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành trong thời gian hiệu lực;

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo các nội dung được quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Quy định này.

3. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế theo thẩm quyền;

b) Phối hợp các sở, ban, ngành trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

c) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp của UBND tỉnh.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Khoản 4 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 7. Phân công lĩnh vực quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:

a) Sở Y tế:

- An toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng các thực phẩm này (trừ dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương); vắc xin, sinh phẩm y tế; thuốc lá điếu; hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm;

- Trang thiết bị, công trình y tế.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Giống cây trồng nông nghiệp; giống cây trồng lâm nghiệp; giống vật nuôi; giống thủy sản;

- Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi, thủy sản;

- Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng để xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

- Các loại vật tư khác dùng trong trồng trọt; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp; diêm nghiệp;

- Máy thiết bị dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thiết bị, dụng cụ đánh bắt thủy sản; máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- An toàn thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; điều; các nông sản khác;

- Dịch vụ, quá trình sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp; quá trình thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật và thủy sản;

- Công trình thủy lợi, đê điều;

- Dịch vụ, quá trình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Sở Giao thông Vận tải:

- Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; phương tiện thiết bị thăm dò, khai thác trên biển;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

d) Sở Xây dựng:

- Công trình xây dựng dân dụng, nhà ở và công sở;

- Vật liệu xây dựng;

- Kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Công trình giao thông trong đô thị; Công trình công nghiệp;

- An toàn, vệ sinh lao động trong việc lập biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công xây dựng công trình;

- An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng;

- Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

đ) Sở Công Thương:

- Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp;

- Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; thiết bị điện, điện tử dùng trong công nghiệp;

- Máy; thiết bị nâng, hạ; thiết bị áp lực có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Thương mại điện tử.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

- Các công trình vui chơi công cộng;

- Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

g) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát;

- Sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;

- Mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình; an toàn thông tin;

- Tần số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện;

- Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tài nguyên, khoáng sản;

- Khí tượng thủy văn;

- Đo đạc bản đồ;

- Môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám;

- Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn giáo viên;

- Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

k) Sở Tài chính:

Các sản phẩm liên quan đến dự trữ quốc gia, kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá, hải quan;

l) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao; quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định hiện hành;

m) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng;

n) Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;
- Các sản phẩm đặc thù về an toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

o) Công an tỉnh:

- Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại Điểm n Khoản này và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

- Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

p) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Lò phản ứng hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất phóng xạ, thiết bị bức xạ; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu sinh học; dầu nhớt động cơ; khí (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG, khí thiên nhiên nén - CNG); thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Khi có các sản phẩm, hàng hóa mới phát sinh hoặc sản phẩm, hàng hóa khác không thuộc các sản phẩm đã nêu tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o của Khoản này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia thì Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để thống nhất trách nhiệm quản lý; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phân công trách nhiệm quản lý cho các sở, ban, ngành có liên quan.

2. Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn theo phân công của các bộ, ngành được quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc phạm vi được phân công quản lý của các Bộ, ngành có liên quan.

3. Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp về lĩnh vực được phân công giữa các sở, ban, ngành hoặc xuất hiện các lĩnh vực mới theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong quan hệ phối hợp

1. Phối hợp tham mưu xây dựng văn bản, cơ quan chủ trì xây dựng văn bản phải lấy ý kiến của cơ quan có liên quan, cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

b) Các sở, ban, ngành chủ trì tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp quản lý.

2. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật; đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Các sở, ban, ngành chủ trì đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực được phân cấp và thông báo đến các đơn vị có liên quan để phối hợp.

3. Phối hợp tham mưu, đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương tham mưu, đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trên địa bàn tỉnh;

b) Các sở, ban, ngành phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại ngành và các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

4. Phối hợp triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia:

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia của tỉnh, định kỳ hàng năm chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đánh giá và đề xuất hình thức khen thưởng đối với các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Các sở, ban, ngành tuyển chọn các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa giới thiệu tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

5. Phối hợp trong báo cáo và cung cấp thông tin:

a) Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin tình hình khảo sát về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh cho các sở, ban, ngành liên quan;

b) Các sở, ban, ngành, địa phương:

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Quy định này; nội dung báo cáo theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ;

Cung cấp thông tin về năng lực thử nghiệm của ngành, danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp quy trên Công thông tin điện tử của sở, ngành.

6. Phối hợp xây dựng mạng lưới và liên kết hoạt động giữa các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng mạng lưới liên kết các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

7. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo kế hoạch do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra;

b) Quan hệ phối hợp trong thanh tra: Cơ quan chủ trì thanh tra gửi văn bản phối hợp cho các cơ quan liên quan để phối hợp; xác định rõ thời gian tiến hành, nội dung thanh tra, địa bàn hoạt động, cơ quan phối hợp và các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện. Cơ quan, đơn vị phối hợp khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan chủ trì, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp kịp thời và cử thành viên tham gia phối hợp;

c) Quan hệ phối hợp trong hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo quy định tại Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng, Kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tổ chức thực hiện Quy định này sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện nếu vi phạm các quy định của Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo về UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất tình hình công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công theo các nội dung được quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong tỉnh theo định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, thông báo cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được biết để phối hợp thực hiện.

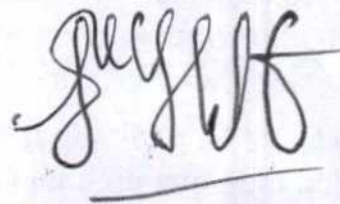
Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch và chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương để tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính